

Số: 362/QĐ-TTYT

Tân Phú Đông, ngày 29 tháng 10 năm 2019

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt hồ sơ yêu cầu báo giá  
dự toán mua văn phòng phẩm, ấn phẩm 6 tháng cuối năm 2019

### GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 11/2015/TT-BKHĐT ngày 27 tháng 10 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc lập hồ sơ yêu cầu đối với chỉ định thầu, chào hàng cạnh tranh;

Căn cứ Báo cáo thẩm định số 1481/TTYT-TTĐ ngày 29/10/2019 về việc phê duyệt hồ sơ yêu cầu báo giá dự toán mua văn phòng phẩm, ấn phẩm 6 tháng cuối năm 2019;

Theo đề nghị của Tổ mua sắm ấn phẩm tại Tờ trình số 1478/TTYT-TMS ngày 28/10/2019 về việc đề nghị phê duyệt hồ sơ yêu cầu báo giá dự toán mua văn phòng phẩm, ấn phẩm 6 tháng cuối năm 2019,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt hồ sơ yêu cầu báo giá dự toán mua văn phòng phẩm, ấn phẩm 6 tháng cuối năm 2019 gồm các văn bản như sau,

- 1/ Bản yêu cầu báo giá;
- 2/ Mẫu Đơn chào hàng;
- 3/ Dự thảo hợp đồng.

**Điều 2.** Tổ mua sắm ấn phẩm phát hành hồ sơ yêu cầu báo giá; Giải đáp các thắc mắc của nhà thầu; Tiếp nhận đơn chào hàng nhà thầu gửi đến.

Tổ thẩm định văn phòng phẩm giám sát, theo dõi việc phát hành hồ sơ yêu cầu báo giá; Thẩm định Đơn chào hàng, đề xuất lựa chọn nhà thầu.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng phòng Hành chính tổng hợp, các tổ chức nêu tại Điều 2, các khoa, phòng, tổ chức liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Văn phòng điện tử;
- Trang web TTYT;
- Lưu.

**GIÁM ĐỐC**



# **BẢN YÊU CẦU BÁO GIÁ**

**Tên gói thầu:** Mua văn phòng phẩm, ấn phẩm 6 tháng cuối năm 2019

**Dự toán mua sắm:** Mua văn phòng phẩm, ấn phẩm 6 tháng cuối năm 2019

**Phát hành ngày:** 29/10/2019

**Ban hành kèm theo Quyết định:** 362/QĐ-TTYT ngày 29/10/2019

**Bên mời thầu**

**Phạm Văn Lực**

## **Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ**

### **Mục 1. Khái quát**

1. Tên chủ đầu tư là: Trung tâm Y tế huyện Tân Phú Đông.
2. Tên bên mời thầu là: Trung tâm Y tế huyện Tân Phú Đông.
3. Bên mời thầu mời nhà thầu tham gia chào hàng cạnh tranh rút gọn (nộp báo giá) gói thầu Giá mua văn phòng phẩm thuộc dự toán mua văn phòng phẩm, ấn phẩm 6 tháng cuối năm 2019. Phạm vi công việc, yêu cầu của gói thầu nêu tại Chương II của bản yêu cầu báo giá này.
4. Hình thức hợp đồng: trọn gói.

### **Mục 2. Tư cách hợp lệ của nhà thầu**

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, quyết định thành lập hoặc tài liệu có giá trị tương đương do cơ quan có thẩm quyền cấp;
2. Hạch toán tài chính độc lập;
3. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
4. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
5. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

### **Mục 3. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá**

1. Nhà thầu phải nộp đơn chào hàng và biểu giá theo Mẫu số 01, Mẫu số 02 theo phụ lục gửi kèm bản yêu cầu báo giá, các ô để trống phải điền đầy đủ thông tin theo yêu cầu.

Trường hợp tại cột “đơn giá ” và cột “thành tiền” của một mục mà nhà thầu không ghi giá trị hoặc ghi là “0” thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với đúng giá đã chào.

2. Giá chào là giá do nhà thầu ghi trong đơn chào hàng, bao gồm toàn bộ các chi phí (chưa tính giảm giá) để thực hiện gói thầu trên cơ sở yêu cầu của bản yêu cầu báo giá, kể cả thuế, phí, lệ phí và chi phí liên quan khác. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá chào không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại.

3. Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì đề xuất riêng trong thư giảm giá hoặc có thể ghi trực tiếp vào đơn chào hàng và bảo đảm bên mời thầu nhận được trước thời điểm hết hạn nộp báo giá. Trong đề xuất giảm giá, nhà thầu cần nêu rõ nội dung và cách thức giảm giá vào các hạng mục cụ thể nêu trong phạm vi công việc. Trường hợp không nêu rõ cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục.

#### **Mục 4. Thành phần báo giá**

Báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng theo mẫu;
2. Biểu giá theo mẫu (đính kèm theo đơn chào hàng);
3. Các nội dung cần thiết khác: hình ảnh đính kèm,...(nếu có).

#### **Mục 5. Thời hạn hiệu lực của báo giá**

Thời gian có hiệu lực của báo giá là 20 ngày, kể từ ngày đóng thầu.

#### **Mục 6. Nộp, tiếp nhận, đánh giá báo giá**

1. Nhà thầu phải nộp báo giá trực tiếp hoặc qua đường bưu điện, thư điện tử hoặc fax về địa chỉ: Trung tâm Y tế huyện Tân Phú Đông (địa chỉ: Ấp Kinh Nhiêm xã Phú Thạnh huyện Tân Phú Đông tỉnh Tiền Giang) không muộn hơn ngày **04/11/2019**. Các báo giá được gửi đến bên mời thầu sau thời điểm hết hạn nộp báo giá sẽ không được xem xét.

2. Bên mời thầu chịu trách nhiệm bảo mật các thông tin trong báo giá của từng nhà thầu. Ngay sau khi kết thúc thời hạn nộp báo giá, bên mời thầu lập văn bản tiếp nhận các báo giá bao gồm tối thiểu các nội dung: tên nhà thầu, giá chào, thời gian có hiệu lực của báo giá và gửi văn bản tiếp nhận này đến các nhà thầu đã nộp báo giá.

3. Bên mời thầu so sánh các báo giá theo bản yêu cầu báo giá. Trong quá trình đánh giá các báo giá, bên mời thầu có thể mời nhà thầu có giá chào thấp nhất đến thương thảo hợp đồng.

#### **Mục 7. Điều kiện xét duyệt trúng thầu**

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá;

2. Đơn giá chào phải thỏa 02 điều kiện sau:

a) Đơn giá chào phải bằng hoặc thấp hơn đơn giá dự toán;

b) Tỷ lệ % mặt hàng có đơn giá chào bằng hoặc thấp hơn đơn giá dự toán nhiều nhất. Cách tính lấy tổng số mặt hàng có đơn giá chào bằng hoặc thấp hơn giá dự toán chia cho tổng mặt hàng cần mua rồi nhân với 100.

## **Mục 8. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu**

1. Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự chào hàng theo đường bưu điện, fax và được đăng tải website Trung tâm Y tế huyện Tân Phú Đông theo địa chỉ <http://ttyttanphudong.soytetiengiang.gov.vn> và văn phòng điện tử Trung tâm Y tế huyện Tân Phú Đông.

2. Sau khi nhận được thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu, nếu có nhà thầu không trúng thầu gửi văn bản hỏi về lý do không được lựa chọn thì trong vòng 05 ngày làm việc nhưng trước ngày ký kết hợp đồng, bên mời thầu sẽ có văn bản trả lời gửi cho nhà thầu.

## **Mục 9. Bảo đảm thực hiện hợp đồng**

Trước khi hợp đồng có hiệu lực, nhà thầu trúng thầu phải thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện hợp đồng như sau: Không yêu cầu.

## **Mục 10. Giải quyết kiến nghị**

Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định tại Điều 91 và Điều 92 của Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 và Mục 2 Chương XII của Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

## **Chương II. PHẠM VI, YÊU CẦU CỦA GÓI THẦU**

Yêu cầu cung cấp hàng hóa văn phòng phẩm, Nhà thầu phải cung cấp hàng hóa theo đúng nội dung nêu tại bảng sau kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

### **1. Văn phòng phẩm:**

<b>STT</b>	<b>Tên VPP</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Số lượng</b>
1	Áo gói	cái	5
2	Bàn chải long cứng	cái	6
3	Bàn chải long mềm	cái	3
4	Băng keo 2 mặt 1.2 (loại mỏng)	cuộn	6
5	Băng keo 2 mặt 3.6 (loại dày)	cuộn	5
6	Băng keo dán thùng	cuộn	14
7	Băng keo Simili 4.8	cuộn	25
8	Băng keo trong 1.2 (nhỏ)	cuộn	5
9	Băng keo trong 4.8 (lớn)	cuộn	18
10	Bìa 3 dây 7F	cái	100
11	Bìa sơ mi nút	cái	230
12	Bìa trình ký thường	cái	2
13	Bịch nilong 6x12	kg	0,5

14	Bịt nilong 7x14	kg	15
15	Bịt nilong 8x16	kg	4,5
16	Bút bi đen	cây	14
17	Bút bi đỏ	cây	40
18	Bút bi xanh	cây	1101
19	Bút chì	cây	19
20	Bút xóa kéo	cây	2
21	Bút xóa nước	cây	10
22	Cọ quét vi tính	cây	13
23	Chiếu 9 tác	chiếc	120
24	Chiếu đôi 1x2m	chiếc	13
25	Dầu tên	cái	3
26	Dao rọc giấy nhỏ	cái	5
27	Đèn pin nhỏ 1 bóng	cái	2
28	Đèn pin nhỏ 4 bóng	cái	4
29	Đồ bấm giấy lớn (No.3) tốt	cái	2
30	Đồ bấm giấy nhỏ (No.10) loại tốt	cái	12
31	Đồ chuốt viết chì	cái	4
32	Gối nằm cho bệnh nhân	cái	5
33	Gương xóa 2 đầu	cục	10
34	Giấy A3	gram	3
35	Giấy A4	gram	182
36	Giấy A4 loại cứng	gram	3
37	Giấy A5	gram	117
38	Giấy cuộn vệ sinh	cặp	105
39	Giấy note lớn	xấp	2
40	Giấy note nhỏ	xấp	22
41	Giấy note vàng	xấp	2
42	Hộp mực lăn tay	hộp	1
43	Kéo cắt giấy lớn	cái	11
44	Kéo cắt vải lớn	cái	3
45	Keo dán	chai	219
46	Kẹp bướm 15mm	hộp	40
47	Kẹp bướm 19mm	hộp	45
48	Kẹp bướm 25mm	hộp	56
49	Kẹp bướm 32mm	hộp	7
50	Kẹp bướm 51mm	hộp	25

51	Kim bấm 23/10	hộp	1
52	Kim bấm lớn (No.3)	hộp	6
53	Kim bấm nhỏ (No.10)	hộp	180
54	Kim kẹp giấy	hộp	98
55	Khay nhựa đựng tài liệu 3 ngăn	cái	2
56	Khăn giấy lụa	hộp	21
57	Khăn lau máy màu trắng	cái	18
58	Khăn lau tay	cái	54
59	Khăn vải vuông	cái	30
60	Khung A3 Kiếng	cái	3
61	Láng lót móng	mét	40
62	Ly nhựa sử dụng 1 lần loại 220ml	Lốc	26
63	Máy tính casio MJ 120D	cái	3
64	Mực Shiny đỏ	chai	9
65	Mực Shiny xanh	chai	9
66	Pin đại	cặp	6
67	Pin MAXELL CR2032	cục	16
68	Pin R14UT	cặp	2
69	Pin tiêu AA	cặp	167
70	Pin tiêu AAA	cặp	31
71	Pin trung sony 1.5v	cục	96
72	Rỗ vuông 25x30	cái	3
73	Rỗ vuông 40x45	cái	2
74	Sổ caro 20x30	quyển	10
75	Sổ caro 25x30	quyển	2
76	Sổ caro 30x40	quyển	9
77	Sổ công văn đến	quyển	3
78	Sổ công văn đi	quyển	3
79	Sổ họp CK7	quyển	9
80	Tập 100 trang	quyển	190
81	Tập 200 trang	quyển	56
82	Túi xốp 0.5kg	kg	36
83	Túi xốp 1 kg	kg	10
84	Túi xốp 3kg	kg	15
85	Túi xốp 10kg	kg	1
86	Túi xốp 20kg	kg	1
87	Túi xốp 30kg	kg	1



88	Thung khoan lớn	bịch	10
89	Thung khoan vừa	bịch	3
90	Thước kẻ 30 cm (loại cứng)	cây	12
91	USB 8G	cái	1
92	Viết bút lông kim	cây	37
93	Viết dạ quang nhỏ	cây	17
94	Viết lông dầu không bay	cây	20
95	Tâm bông nha khoa	hộp	6
96	Viết lông viết bảng	cây	45

## 2. Ấn phẩm:

STT	Tên ấn phẩm	ĐVT	Số lượng
1	Bảng kê chi phí khám bệnh ngoại trú	tờ	1000
2	Bao phim 31x41cm	cái	1000
3	Bao phim 36x44cm	cái	1750
4	Bao phim 25x31cm	cái	1500
5	Bao phim 20x30cm	cái	3000
6	Bệnh án sản khoa	tờ	100
7	Biểu đồ chuyên dạ	tờ	200
8	Biểu mẫu báo cáo CTV dân số	tờ	665
9	Biểu mẫu báo cáo phương tiện tránh thai miễn phí	tờ	200
10	Cùi toa	cùi 100 trang	45
11	Đơn thuốc	cùi 100 trang	55
12	Gáy bệnh án	tờ	1500
13	Gáy bệnh án( màu hồng)	tờ	500
14	Góc toa	cuốn 100trang	17
15	Giấy cam đoan chấp nhận thủ thuật	tờ	150
16	Giấy chứng sinh	cuốn 100trang	3
17	Giấy chuyên tuyến	tờ	50
18	Giấy phản ứng thuốc	tờ	150
19	Giấy vuông	tờ	500
20	Huyết học	tờ	5600
21	Phiếu cam kết nội soi	tờ	50
22	Phiếu điện tim	tờ	100
23	Phiếu điều trị không dùng thuốc	tờ	2500
24	Phiếu khách hàng sử dụng tiêm thuốc tránh thai	tờ	25
25	Phiếu khám sàng lọc tiêm ngừa BCG	tờ	75
26	Phiếu khám thai	tờ	50
27	Phiếu khảo sát ý kiến nhân viên y tế	tờ	170
28	Phiếu khảo sát ý kiến người bệnh ngoại trú	tờ	400

29	Phiếu khảo sát ý kiến người bệnh nội trú	tờ	400
30	Phiếu monitor	tờ	200
31	Phiếu nội soi	tờ	100
32	Phiếu siêu âm	tờ	350
33	Phiếu sơ kết tâm thần	tờ	50
34	Phiếu sơ kết 15 ngày điều trị	tờ	500
35	Phiếu đánh giá phục hồi chức năng tâm thần phân liệt	tờ	40
36	Phiếu soi đờm	tờ	10
37	Phiếu xét nghiệm hóa sinh - nước tiểu- phân	tờ	1500
38	Phiếu xét nghiệm tế bào cổ tử cung	tờ	300
39	Phiếu xét nghiệm huyết học	tờ	2100
40	Phiếu xét nghiệm nước tiểu	tờ	10
41	Phiếu xét nghiệm sinh hóa	tờ	350
42	Phiếu Xquang	tờ	100
43	Sổ A1 TTYT	cuốn 100trang	20
44	Sổ bàn giao dụng cụ thường trực	cuốn 100trang	12
45	Sổ bàn giao người bệnh chuyển khoa	cuốn 100trang	1
46	Sổ bàn giao người bệnh chuyển viện	cuốn 100trang	3
47	Sổ bàn giao thuốc thường trực	cuốn 100trang	3
48	Sổ bàn giao Y lệnh và người bệnh	cuốn 100trang	1
49	Sổ cập nhật thông tin SK sinh sản	cuốn 100trang	17
50	Sổ chuẩn đoán hình ảnh	cuốn 100trang	11
51	Sổ chuyển viện	cuốn 100trang	2
52	Sổ hòa nhập xã hội của người khuyết tật	cuốn 100trang	6
53	Sổ kiểm kê tâm thần	cuốn 100trang	1
54	Sổ kiểm kê thuốc	cuốn 100trang	4
55	Sổ kiểm nhập thuốc	cuốn 100trang	4
56	Sổ khám thai	cuốn 100trang	12
57	Sổ kho	cuốn 100trang	7
58	Sổ kho dược	cuốn 100trang	5
59	Sổ luyện tập PHCN	cuốn 100trang	6
60	Sổ lưu trữ bệnh án	cuốn 100trang	2
61	Sổ nhật ký máy	cuốn 100trang	10
62	Sổ quản lý bệnh truyền nhiễm trong tiêm chủng	cuốn 100trang	1
63	Sổ QL trường hợp sàng lọc sơ sinh bất thường	cuốn 100trang	2
64	Sổ QL biến động dân cư	cuốn 100trang	2
65	Sổ QL hoạt động truyền thông giáo dục	cuốn 100trang	2
66	Sổ QL bà mẹ mang thai và trẻ mới sinh	cuốn 100trang	2
67	Sổ quản lý người tàn tật	cuốn 100trang	2
68	Sổ quản lý người cao tuổi	cuốn 100trang	1

69	Sổ quản lý PHCN	cuốn 100trang	6
70	Sổ quản lý tiêm VAT cho phụ nữ 15-35T	cuốn 100trang	1
71	Sổ quản lý vacxin, bơm kim tiêm, hộp an toàn	cuốn 100trang	2
72	Sổ quỹ tiền mặt (A3)	cuốn 100trang	26
73	Sổ TD tiêm chủng trẻ em	cuốn 100trang	2
74	Sổ TD tiêm vacxin uống ván	cuốn 100trang	1
75	Sổ tử vong A6	cuốn 100trang	1
76	Sổ tư vấn trẻ suy dinh dưỡng	cuốn 100trang	1
77	Sổ theo dõi dùng cho CTV dinh dưỡng	cuốn 100trang	11
78	Sổ theo dõi phụ nữ 15-49 đang sử dụng PP tránh thai	cuốn 100trang	6
79	Sổ theo dõi thông tin KHHGD	cuốn 100trang	10
80	Sổ theo dõi thực hiện KHHGD sau khi đặt DCTcung	cuốn 100trang	50
81	Sổ trừ thẻ kho bảo hiểm	cuốn 100trang	5
82	Sổ theo dõi xuất-nhập thuốc gây nghiện	cuốn 100trang	3
83	Sổ xuất nhập thuốc bảo hiểm	cuốn 100trang	8
84	Sổ xuất- nhập thuốc BHYT kho lẻ	cuốn 100trang	7
85	Toa thuốc Lao ( Tân Phú)	cuốn 100trang	20
86	Toa thuốc	cuốn 100trang	12
87	Tờ bệnh án	tờ	500
88	Tờ bệnh án nội	tờ	2000
89	Tờ bệnh án Nhi	tờ	500
90	Tờ chăm sóc	tờ	3900
91	Tờ điều trị	tờ	8225
92	Tờ siêu âm	tờ	2000
93	Thẻ kho	tờ	250
94	Thư mời tiêm chủng	tờ	750

### **Chương III. MỘT SỐ ĐIỂM THƯỜNG THẢO TRONG ĐƠN CHÀO HÀNG VÀ DỰ THẢO HỢP ĐỒNG:**

Hàng hóa phải thể hiện rõ tên chủng loại, qui cách, hãng sản xuất trong cột danh mục hàng hóa.

Hàng hóa được bàn giao và thực hiện tại địa điểm: Trung tâm Y tế huyện Tân Phú Đông.

Giá hàng hóa, trên đã bao gồm tất cả các chi phí khác.